

Bản án số: 77/2023/HC-PT  
Ngày: 28-02-2023  
V/v Khiếu kiện quyết định  
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường**  
*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Tấn Trường**  
Ông **Phạm Tồn.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28-02-2023, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 333/2022/TLPT-HC ngày 25-11-2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 117/2022/HC-ST ngày 23-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 638/2023/QĐ-PT ngày 31-01-2023, giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:**

**1. Bà Hà Thị P**, sinh năm 1945; địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

**2. Bà Đèo Thị Phụng V**, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà P, bà V (Giấy ủy quyền ngày 14-4-2022):*

Ông **Võ Trường G**, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà P và bà V:*

Luật sư **Đặng Ngọc H** - Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Người bị kiện:**

**1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;** địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Phạm Ngọc Nghị** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk,

*Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 21269/UBND-NNMT ngày 20-02-2023):*

Ông **Võ Văn C** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:*

**1.1. Ông Trần Văn S** - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**1.2. Ông Nguyễn Anh T** - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B;** địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Vũ Văn H** Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 38/GUQ-UBND ngày 06-4-2022):*

Ông **Lê Đại T** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:*

Ông **Phạm Văn T** - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Trương Văn C** - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 294/GUQ-TTPTQĐ ngày 26-5-2022):*

Ông **Phạm Văn T** - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện:*

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị P trình bày:*

Gia đình bà Hà Thị P là chủ sử dụng thửa đất tại Hẻm cấp 3 C, xã B, thành phố B, diện tích 2456,6 m<sup>2</sup> (trong đó 400 m<sup>2</sup> đất ở), thuộc thửa đất số 136 và 137, tờ bản đồ số 6 (hiện là thửa đất số 26, tờ bản đồ số 59-1), được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) số M 859270 ngày 06-01-2000.

Ngày 12-11-2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7989/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Hà Thị P (sau đây viết tắt là định số 7989/TB-UBND).

Dự án đường Đại lộ Đông Tây, thành phố B là dự án phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng thì gia đình bà Hà Thị P đồng ý, nhưng phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất lại không thỏa đáng, có nhiều sai phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà P, cụ thể:

### **1. Sai về giá đất bồi thường:**

UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B (sau đây viết tắt là Quyết Định số 1600/QĐ-UBND) nhưng quyết định này sai vì theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10-11-2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Điều 18 Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất thì phải khảo sát giá thị trường và giá đất Nhà nước tại thời điểm thu hồi để làm căn cứ tính hệ số điều chỉnh giá. Tuy nhiên, ở đây hoàn toàn không có sự so sánh giữa giá đất thị trường và giá đất Nhà nước để đưa ra hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, mà lại so sánh giữa giá đất Nhà nước giai đoạn năm 2014 - 2016 theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk (quyết định đã hết hiệu lực với giá đất Nhà nước giai đoạn 2020 - 2024 theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03-7-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024).

Như vậy, căn cứ vào phương pháp xác định hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết Định số 1600/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk hoàn toàn sai quy định pháp luật, kéo theo Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đông Tây, thành phố B (địa bàn xã B - đợt 6) kèm theo bảng tính kinh phí bồi thường cho gia đình bà P cũng bị sai nghiêm trọng, giá đất bồi thường quá thấp, không chính xác, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, do đó cần phải hủy Quyết Định số 1600/QĐ-UBND và Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B (sau đây viết tắt là Quyết định số 7998/QĐ-UBND) để xây dựng lại bảng giá đất bồi thường cho chính xác và thỏa đáng.

Về giá đất bồi thường: Lô đất của gia đình bà Hà Thị P bị thu hồi có diện tích là 1.971,9 m<sup>2</sup>, nhưng chỉ có giá bồi thường tổng cộng là 1.930.500.421 đồng, trong đó có giá bồi thường đất ở là 2.997.000 đồng/m<sup>2</sup> (900.000 \* 3,33) và giá đất trồng cây lâu năm là 779.950 đồng/m<sup>2</sup> (95.000 \* 8,21), đất nuôi trồng thủy sản là 200.000 đồng/m<sup>2</sup> (50.000 \* 4 ). Như vậy, giá đất bồi thường quá thấp so với giá trị thật của lô đất, gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng, số tiền bồi thường quá ít, không

đủ để mua đất tạo lập lại cuộc sống bình thường. Thêm vào đó với cùng vị trí tương tự nhưng giá đất bồi thường không đồng nhất, có gia đình cao, gia đình thấp.

## **2. Sai về việc thu hồi đất.**

Lô đất của gia đình bà Hà Thị P có tổng diện tích là 2.456,6 m<sup>2</sup> (1.400 m<sup>2</sup> có Giấy CNQSDĐ và 1.506,6 m<sup>2</sup> chưa được cấp Giấy CNQSDĐ), trong đó có 400 m<sup>2</sup> đất thổ cư, còn lại là đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản, diện tích bị thu hồi là 1.971,9 m<sup>2</sup> (trong đó 400 m<sup>2</sup> đất ở, 719,58 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm và 852,2 m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản). Về nguyên tắc khi thu hồi đất thì chỉ thu hồi đất có giá trị thấp, để lại đất có giá trị cao cho người dân tiếp tục sử dụng. Tuy nhiên, UBND thành phố B lại thu hồi đất thổ cư và để lại đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, nếu vậy sau này gia đình bà P phải nộp thuế, phí và thực hiện các thủ tục để chuyển mục đích sử dụng đất là không công bằng. Vì vậy, đề nghị UBND chỉ được thu hồi đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản để lại đất thổ cư cho người dân. Quy trình thu hồi đất nêu trên của UBND các cấp đã và đang xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà P và đi ngược lại với nguyên tắc khi thu hồi đất theo quy định pháp luật, do đó cần phải hủy Quyết định số 7989/QĐ-UBND để điều chỉnh lại cho đúng.

## **3. Về bồi thường tài sản gắn liền trên đất:**

Tại bảng tính kinh phí bồi thường của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B được đính kèm theo Quyết Định số 7998/QĐ-UBND tính trị giá toàn bộ nhà ở, vật kiến trúc và cây cối của gia đình bà Hà Thị P chỉ có khoảng 1.150.000.000 đồng. Giá trị này là quá thấp, nhà ở phải được bồi thường giá trị xây mới 100% theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10-11-2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk và việc xác định giá trị tài sản trên đất này phải có Hội đồng thẩm định theo quy định, nhưng ở phương án này mọi thứ đều chỉ là ước lượng, gia đình bà P còn bị kiểm đếm thiếu sót nhiều cây cối hoa màu như cây cau khoảng 80 cây, nhưng phương án bồi thường chỉ tính 55 cây; đồng thời, đối với một số cây cối, UBND thành phố cho rằng trồng vượt mật độ quy định, nên không tính hỗ trợ là không thỏa đáng, bởi lẽ người dân không biết những quy định về mật độ cây trồng, những cây trồng này vẫn mang lại hiệu quả kinh tế trên thực tế, 01 vụ cau gia đình bà P thu hoạch quả cau và bán được giá khoảng 85.000.000 đồng. Ngoài ra, bà P là người kiếm sống bằng buôn bán cây thuốc nam, nhưng khi tính cây cối trên đất UBND lại không tính giá trị các cây thuốc nam trên. Như vậy, phương án bồi thường sai tiếp tục gây thiệt hại cho gia đình bà P.

## **4. Các khoản hỗ trợ khác:**

Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thiếu sót nhiều hạng mục theo quy định pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013, khi Nhà nước thu hồi đất phải hỗ trợ các khoản sau:

- + Hỗ trợ ổn định đời sống: Gia đình bà Hà Thị P có 02 hộ gia đình cùng sinh sống trên đất tổng cộng có 07 nhân khẩu, nhưng trên bảng tính kinh phí bồi thường chỉ có 04 nhân khẩu.

+ Chi trả tiền thuê nhà và di chuyển trong thời gian tạo lập chỗ ở: Gia đình bà Hà Thị P có 07 nhân khẩu và 02 hộ gia đình, nhưng trên bảng tính kinh phí bồi thường chỉ có 01 hộ.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Diện tích đất thu hồi đất trồng cây lâu năm là 719,58 m<sup>2</sup>, nhưng bảng tính chi tiết kinh phí bồi thường chỉ tính có 464,5 m<sup>2</sup>, điều này gây thiệt hại cho gia đình bà Hà Thị P.

+ Tái định cư: Gia đình bà Hà Thị P được cấp tái định cư, nhưng giá trị bồi thường đất bị thu hồi quá thấp so với giá trị để mua đất tái định cư. Vì vậy, cần xem xét lại giá đất tái định cư để người dân có chi phí mua được đất để xây nhà ổn định cuộc sống.

- Các khoản hỗ trợ khác sẽ căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi (Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP), nhưng gia đình bà Hà Thị P hoàn toàn không được hỗ trợ các khoản trên. Như vậy, gia đình bà Hà Thị P chỉ được bồi thường một số tiền quá nhỏ so với tổng giá trị tài sản của gia đình, không thể đủ để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy quá trình thu hồi đất, kiểm đếm đo đạc và bồi thường đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đại lộ Đông Tây, thành phố B có quá nhiều sai phạm, gây thiệt hại cho người dân. Do đó, bà Hà Thị P khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk.
- Hủy Quyết định số 7989/TB-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B.
- Hủy một phần Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B.

***- Người đại diện theo ủy quyền của bà Đèo Thị Phụng V trình bày:***

Gia đình bà Đèo Thị Phụng V là chủ sử dụng lô đất tại thôn 2, xã B, thành phố B, có diện tích 770 m<sup>2</sup> (trong đó 400 m<sup>2</sup> đất ở, 370 m<sup>2</sup> đất trồng cây cà phê), thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 06 (hiện là thửa đất số 48, tờ bản đồ số 59-1), do UBND thành phố B cấp Giấy CNQSDĐ số D 0401590 ngày 28-11-1995.

Hiện nay, lô đất nêu trên của gia đình bà V bị Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đại lộ Đông Tây, thành phố B theo Quyết định thu hồi đất số 7995/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B (sau đây viết tắt là Quyết Định số 7995/QĐ-UBND). Đây là dự án phục vụ lợi ích quốc gia, công cộng thì gia đình đồng ý, nhưng phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất lại không thỏa đáng, có nhiều sai phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà V, cụ thể:

**1. Sai về giá đất bồi thường:**

UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND. Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10-11-2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Điều 18 Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất, thì phải khảo sát giá thị trường và giá đất Nhà nước tại thời điểm thu hồi để làm căn cứ tính hệ số điều chỉnh giá, nhưng ở đây hoàn toàn không có sự so sánh giữa giá đất thị trường và giá đất Nhà nước để đưa ra hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, mà lại so sánh giữa giá đất Nhà nước giai đoạn năm 2014 - 2016 theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22-12-2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk (quyết định đã hết hiệu lực với giá đất nhà nước giai đoạn 2020 - 2024 theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03-7-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Bảng giá và quy định Bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020 - 2024).

Như vậy, căn cứ vào phương pháp xác định hệ số điều chỉnh giá đất tại Quyết Định số 1600/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk hoàn toàn sai quy định của pháp luật, kéo theo Quyết Định số 7998/QĐ-UBND đính kèm theo Bảng tính kinh phí bồi thường cho hộ dân cũng bị sai nghiêm trọng, giá đất bồi thường quá thấp, không chính xác, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình bà V, do đó cần hủy Quyết Định số 1600/QĐ-UBND và Quyết Định số 7998/QĐ-UBND về phê duyệt để xây dựng lại bảng giá đất bồi thường cho chính xác và thỏa đáng.

Về giá đất bồi thường: Lô đất của gia đình bà Đèo Thị Phụng V có diện tích theo Giấy CNQSDĐ là 770 m<sup>2</sup>, nhưng khi đo đạc thì diện tích giảm 142,3 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, chỉ còn lại 627,7 m<sup>2</sup> đất. Giá bồi thường tổng cộng chỉ có 1.729.150.155 đồng, trong đó có giá bồi thường về đất ở là 3.708.000 đồng/m<sup>2</sup> (927.000 đồng/m<sup>2</sup> \* 4 lần) và giá đất trồng cây lâu năm là 1.080.150 đồng/m<sup>2</sup> (95.000 đồng/m<sup>2</sup> \* 11,37 lần). Như vậy, giá đất bồi thường của UBND tỉnh rất thấp so với giá trị thật của lô đất, người dân bị thiệt hại nghiêm trọng, số tiền bồi thường quá ít, không thể đủ để mua đất tạo lập lại cuộc sống bình thường. Thêm vào đó với cùng vị trí tương tự, nhưng giá đất bồi thường không đồng nhất, có gia đình cao, gia đình thấp.

## **2. Về bồi thường tài sản gắn liền trên đất:**

Tại bảng tính kinh phí bồi thường của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đính kèm theo và Quyết Định số 7998/QĐ-UBND, thì tính trị giá toàn bộ nhà ở, vật kiến trúc, cây trồng của gia đình bà V chỉ có 511.635.730 đồng. Giá trị này là quá thấp, nhà ở phải được bồi thường giá trị xây mới 100% theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10-11-2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk và việc xác định giá trị nhà này phải có Hội đồng thẩm định theo quy định. Như vậy, phương án bồi thường tiếp tục sai, gây thiệt hại cho gia đình bà Đèo Thị Phụng V.

## **3. Các khoản hỗ trợ khác:**

Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thiếu sót nhiều hạng mục theo quy định pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013, khi Nhà nước thu hồi đất phải hỗ trợ các khoản sau:

- + Hỗ trợ ổn định đời sống: Gia đình bà Đèo Thị Phụng V có 03 hộ gia đình cùng sinh sống trên đất, tổng cộng có 10 nhân khẩu, nhưng trên bảng tính kinh phí

bồi thường chỉ có 02 nhân khẩu. Các con của bà V đã lập gia đình và ra ở riêng nên cần được hỗ trợ riêng.

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Giá đất hỗ trợ và hệ số nhân quá thấp.

+ Chi trả tiền thuê nhà và di chuyển trong thời gian tạo lập chỗ ở: Gia đình bà Đèo Thị Phụng V có 10 nhân khẩu và 03 hộ gia đình, nhưng trên bảng tính kinh phí bồi thường chỉ có 01 hộ.

+ Tái định cư: Gia đình bà Đèo Thị Phụng V được cấp tái định cư, nhưng giá trị bồi thường đất bị thu hồi quá thấp so với giá trị để mua đất tái định cư. Vì vậy, cần xem xét lại giá đất tái định cư để người dân có chi phí mua được đất để xây nhà ổn định cuộc sống.

- Các khoản hỗ trợ khác sẽ căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi (Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP), nhưng gia đình bà Đèo Thị Phụng V hoàn toàn không được hỗ trợ các khoản trên. Như vậy, gia đình bà Đèo Thị Phụng V chỉ được bồi thường một số tiền quá nhỏ so với tổng giá trị tài sản của gia đình, không thể đủ để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy quá trình thu hồi đất, kiểm đếm đo đạc và bồi thường đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đại lộ Đông Tây, thành phố B có quá nhiều sai phạm, gây thiệt hại nặng nề cho người dân. Vì vậy, bà Đèo Thị Phụng V khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy một phần Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B.

***Người bị kiện:***

***- UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:***

UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND đúng trình tự, thủ tục, xác định giá đất cụ thể theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ về giá đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30-6-2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 87/2016/TTLT-BTNMT-BTC ngày 22-6-2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định gia đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường về đất được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND được căn cứ theo kết quả điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố B phối hợp với UBND xã B thực hiện vào thời điểm tháng 3-2021. Hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B (tại địa bàn xã B) ban hành kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND được tính theo quy định tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03-7-2020 của UBND thành phố B phù hợp với kết quả điều tra khảo sát giá đất thị trường. Do đó, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Hà Thị P và bà Đào Thị Phụng V.

*Người người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Thông nhất ý kiến như lời trình bày của người bị kiện và bổ sung thêm. Quyết định số 1600/QĐ-UBND chỉ có hiệu lực thi hành đến ngày 30-6-2022. Hiện nay, quyết định này đã hết hiệu lực, nên đề nghị Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

**- UBND thành phố Buôn Ma thuật trình bày:**

Đối với yêu cầu khởi kiện hành chính về việc bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B:

+ Về đất: Các hộ dân có nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng đủ điều kiện để cấp Giấy CNQSDĐ và đã được UBND thành phố cấp cấp Giấy CNQSDĐ thì đủ điều kiện được bồi thường về đất theo khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

+ Về đơn giá: Áp dụng Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03-7-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá đất các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 1600/QĐ-UBND.

+ Về vật kiến trúc: Đối với nhà và vật kiến trúc không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân xây dựng trên đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01-7-2004; hỗ trợ 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01-7-2004 đến trước ngày 01-7-2014; hỗ trợ 30% đối với trường hợp xây dựng từ 01-7-2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.

+ Về cây trồng: Đối với các loại cây trồng trước khi có thông báo thu hồi trồng đúng mật độ trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất, thì được bồi thường 100% đơn giá. Cây trồng xen tính bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng chủng loại và vượt mật độ đến 50% được hỗ trợ 60% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng vượt mật độ từ 50% đến 100% được hỗ trợ 30% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng vượt mật độ trên 100% không được bồi thường và theo thời điểm sử dụng đất (căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13-4-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Mục 5 khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19-12-2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

UBND thành phố B đã thực hiện đúng quy trình, đúng quy định tại Điều 82 của Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện xây dựng công trình đường Đông Tây thành phố B, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Hà Thị P và bà Đào Thị Phụng V.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B trình bày:**



Thông nhất với ý kiến trình bày của UBND thành phố B và không bổ sung gì thêm.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 117/2022/HC-ST ngày 23-9-2022, Tòa án nhân dân thành phố B:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 66, Điều 69 và Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Hà Thị P và bà Đèo Thị Phượng V.

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B (Đợt 6) đối với hộ bà Hà Thị P về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và đối với hộ Đèo Thị Phượng V về hỗ trợ ổn định đời sống.

- Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hà Thị P đối với phần về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, cho hộ bà Đèo Thị Phượng V về hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định.

**2.** Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị P và bà Đèo Thị Phượng V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B.

**3.** Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị P về việc yêu cầu Hủy Quyết định thu hồi đất số 7989/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 10-10-2022, người bị kiện là UBND thành phố B kháng cáo một phần bản án.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ngày 10-10-2022, người bị kiện là UBND thành phố B kháng cáo một phần bản án; đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Người kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm và hủy nội dung: “Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hà Thị P đối với phần về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”; người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính:

Bác kháng cáo của người bị kiện là UBND thành phố B; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của đương sự:

[2.1]. Về tố tụng:

Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01-7-2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường đại lộ Đông Tây, thành phố B; Quyết định số 7989/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B và Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B (Đợt 6) đối với hộ bà Hà Thị P về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và đối với hộ Đèo Thị Phương V về hỗ trợ ổn định đời sống đều là các quyết định có nội dung “làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân...” nên là quyết định hành chính và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Bà Hà Thị P và bà Đèo Thị Phương V cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình mình bị ảnh hưởng, nên khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định này. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định đơn khởi kiện còn trong thời hiệu, nên thụ lý và xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính.

[2.2]. Về nội dung:

Do người bị kiện là UBND thành phố B kháng cáo về nội dung hủy một phần Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B và “Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hà Thị P đối với phần Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét, giải quyết đối với nội dung kháng cáo này.

[2.2.1]. Về nguồn gốc đất:

Bà Hà Thị P là người quản lý, sử dụng hợp pháp thửa đất số 136 và 137, tờ bản đồ số 6 (hiện là thửa đất số 26, tờ bản đồ số 59-1), diện tích 2.456,6 m<sup>2</sup> (trong đó 400 m<sup>2</sup> đất ở), tại Hẻm cấp 3 C, xã B, thành phố B, nên được UBND thành phố B cấp Giấy CNQSDĐ số M 859270 ngày 06-01-2000. Như vậy, đất của bà Hà Thị P có nguồn gốc rõ ràng, đã được cấp Giấy CNQSDĐ, do đó khi bị thu hồi phải được bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

[2.2.2]. Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B của bà Hà Thị P:

- Đối với yêu cầu bồi thường tài sản gắn liền trên đất:

Tại Bảng tính kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất kèm theo Quyết định số 7998/QĐ-UBND thì nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất ở trước ngày 01-7-2004 không bị ngăn chặn, xử phạt nên theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10-11-2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì được bồi thường giá trị xây mới 100%, theo đó giá trị bồi thường nhà là 817.602.972 đồng và giá trị bồi thường về tài sản, vật kiến trúc là 299.049.045 đồng là đúng quy định của pháp luật, bà Hà Thị P cho rằng giá trị nhà, tài sản, vật kiến trúc trên đất quá thấp là không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường về cây trồng:

Tại biên bản kiểm kê thiệt hại về đất, nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu ngày 05-4-2016 (có ký xác nhận của bà Hà Thị P) thể hiện việc kiểm đếm số lượng cây cau là 55 cây, bà P cho rằng thực tế bà trồng khoảng 80 cây nhưng bà P không cung cấp được tài liệu để chứng minh đối với yêu cầu này.

Do đó, căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13-4-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Mục 5 khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19-12-2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND thành phố B đã ban hành quyết định phê duyệt đối với các loại cây trồng trước khi có thông báo thu hồi trồng đúng mật độ trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất thì được bồi thường 100% đơn giá. Cây trồng xen tính bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng chủng loại và vượt mật độ đến 50% được hỗ trợ 60% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng vượt mật độ từ 50% đến 100% được hỗ trợ 30% đơn giá cây trồng cùng loại; số cây trồng vượt mật độ trên 100% không được bồi thường và theo thời điểm sử dụng đất phù hợp. Các cây trồng khác và cây thuốc nam yêu cầu bồi thường thuộc nhóm cây trồng vượt mật độ trên 100%; vì vậy, UBND thành phố B không hỗ trợ cho bà Hà Thị P là có căn cứ.

- Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

+ Đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ tiền thuê nhà, phí di chuyển:

Tại Biên bản ngày 20-8-2021 về việc xác định chỗ ở và nhân khẩu thường trú hiện nay đang sinh sống trên vị trí đất thu hồi thể hiện hộ những người thừa kế của ông Bùi Văn Bản chỉ còn 04 nhân khẩu trực tiếp lao động và có nguồn thu nhập thường xuyên từ thửa đất nông nghiệp bị thu hồi, đều trong 01 hộ khẩu đang sinh sống trên đất bị thu hồi là bà Hà Thị P. sinh năm 1945; anh Bùi Phi Bằng, sinh năm 1976, chị Bùi Thị Bằng, sinh năm 1979 và anh Bùi Thái Sơn, sinh năm 1981. Quá trình làm việc, bà Hà Thị P cũng trình bày gia đình bà có 02 hộ gia đình cùng sinh sống, 07 nhân khẩu nhưng hiện tại gia đình người con đã tách khẩu, hiện tại trong hộ khẩu chỉ còn 04 nhân khẩu sinh sống trên đất bị thu hồi, do đó UBND thành phố B xác định hỗ trợ cho 04 nhân khẩu cho hộ bà P đối với hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ tiền thuê nhà, phí di chuyển là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Theo bản tính chi tiết kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thì diện tích đất thu hồi của hộ bà P là 1.971,9 m<sup>2</sup>, trong đó, bồi thường đất ở là 400 m<sup>2</sup>, bồi thường đất trồng cây lâu năm là 719,58 m<sup>2</sup>, bồi thường đất ao là 852,32 m<sup>2</sup>, đồng thời phần chính sách hỗ trợ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đã tính hỗ trợ đối với diện tích đất ao là 852,32 m<sup>2</sup>, nhưng diện tích đất trồng cây lâu năm chỉ tính 464,5 m<sup>2</sup> là không đúng với diện tích đất cây lâu năm bị thu hồi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của bà Hà Thị P, hủy một phần Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B (Đợt 6) đối với hộ bà Hà Thị P về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm và buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ đối với hộ bà Hà Thị P theo đúng diện tích đất trồng cây lâu năm bị thu hồi là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của UBND thành phố B đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí hành chính:

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.**

- Bác kháng cáo của người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 117/2022/HC-ST ngày 23-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**2.** Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 7, Điều 83 và Điều 84 của Luật Đất đai năm 2013, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Hà Thị P.

**2.1.** Hủy một phần Quyết định số 7998/QĐ-UBND ngày 12-11-2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đông Tây, thành phố B (Đợt 6) đối với hộ bà Hà Thị P về phần hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

**2.2.** Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hà Thị P đối với phần hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

**3.** Các quyết định khác được thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số 117/2022/HC-ST ngày 23-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**4.** Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đô AA/2021/0022501 ngày 26-10-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nay được chuyển thành án phí; Ủy ban nhân dân thành phố B đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Việt Cường**